CHƯƠNG 1

GIỚI THIỆU HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH

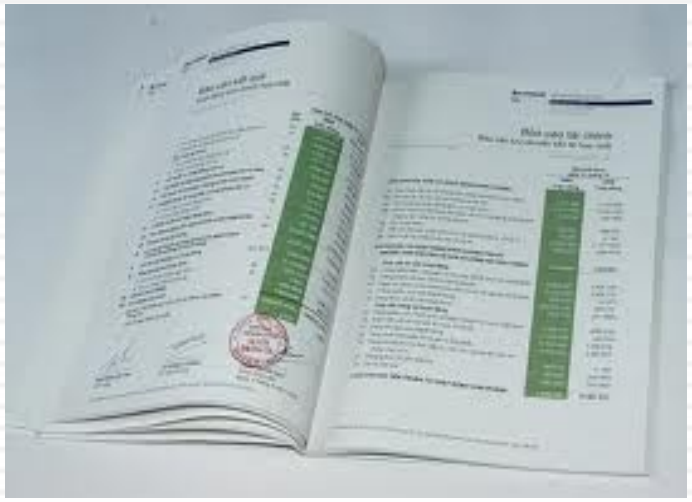

NỘI DUNG

1. Mục tiêu của báo cáo tài chính
2. Hệ thống báo cáo tài chính hiện hành
3. Nguyên tắc & phương pháp lập báo cáo tài chính

1 MỤC TIÊU CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- BCTC phản ánh tổng quát về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, và dòng tiền lưu chuyển của doanh nghiệp.
- BCTC đáp ứng nhu cầu thông tin cho số đông những người sử dụng trong việc đưa ra các quyết định kinh tế.

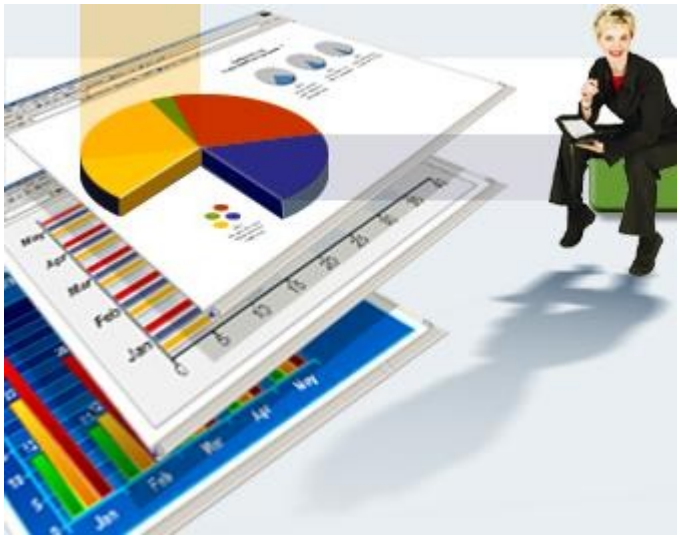

YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG CỦA BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2 HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Thuyết minh báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

- Thể hiện tình trạng tài chính của doanh nghiệp tại một thời điểm cụ thể về các mặt:
  - Tài sản
  - Nợ phải trả
  - Vốn chủ sở hữu

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
– Các nguyên tắc kế toán liên quan

- Nguyên tắc giá phí
- Nguyên tắc hoạt động liên tục
- Nguyên tắc thực thể kinh doanh

THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TÀI SẢN

- "Là nguồn lực do doanh nghiệp kiểm soát và có thể thu được lợi ích kinh tế trong tương lai"
- Nguyên tắc sắp xếp: theo tính thanh khoản
  - TS ngắn hạn
  - TS dài hạn
- Được báo cáo theo giá trị nào?
  - Giá gốc (giá trị lịch sử), có điều chỉnh
  - Giá trị thuần có thể thực hiện được
  - Giá trị thị trường

THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

NỢ PHẢI TRẢ

- "Là nghĩa vụ hiện tại của doanh nghiệp phát sinh từ các giao dịch và sự kiện đã qua mà doanh nghiệp phải thanh toán từ các nguồn lực của mình"
- Nguyên tắc sắp xếp: theo thời hạn nợ
  - Nợ ngắn hạn
  - Nợ dài hạn

THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

VỐN CHỦ SỞ HỮU

- "Là giá trị vốn của DN được tính bằng số chênh lệch giữa giá trị Tài sản của DN trừ (-) Nợ phải trả"

Chủ yếu bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Thặng dư vốn cổ phần
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

- Liệt kê các nguồn tạo ra doanh thu & các chi phí phát sinh trong một kỳ.
- Bao gồm các thành phần chủ yếu:
  - Doanh thu
  - Chi phí
  - Lợi nhuận thuần

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
– Các nguyên tắc kế toán liên quan

- Nguyên tắc phù hợp
- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu
- Nguyên tắc kỳ kế toán

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	mã số	thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
2. Các khoản giảm trừ				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ				
4. Giá vốn hàng bán				
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ				
6. Doanh thu hoạt động tài chính				
7. Chi phí tài chính				
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí QLDN				
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				
11. Thu nhập khác				
12. Chi phí khác				
13. Lợi nhuận khác				
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành				
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN				
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu				

VINACONEX 2

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho kì hoạt động từ 1/1/2010 đến 30/6/2010

(triệu đồng)

	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
1	Doanh thu thuần BH & CCDV	414,327	329,165
2	Giá vốn hàng bán	384,829	300,604
3	Lợi nhuận gộp từ BH & CCDV	29,498	28,561
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4,430	2,335
5	Chi phí tài chính	4,125	557
	trong đó chi phí lãi vay	4,125	557
6	Chi phí bán hàng	-	-
7	Chi phí quản lí DN	14,523	9,409
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	15,280	20,930
9	Thu nhập khác	6,592	426
10	Chi phí khác	41	112
11	Lợi nhuận từ hoạt động khác	6,551	314
12	Tổng LN kế toán trước thuế	21,831	21,244
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,744	2,628
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	19,087	18,616

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

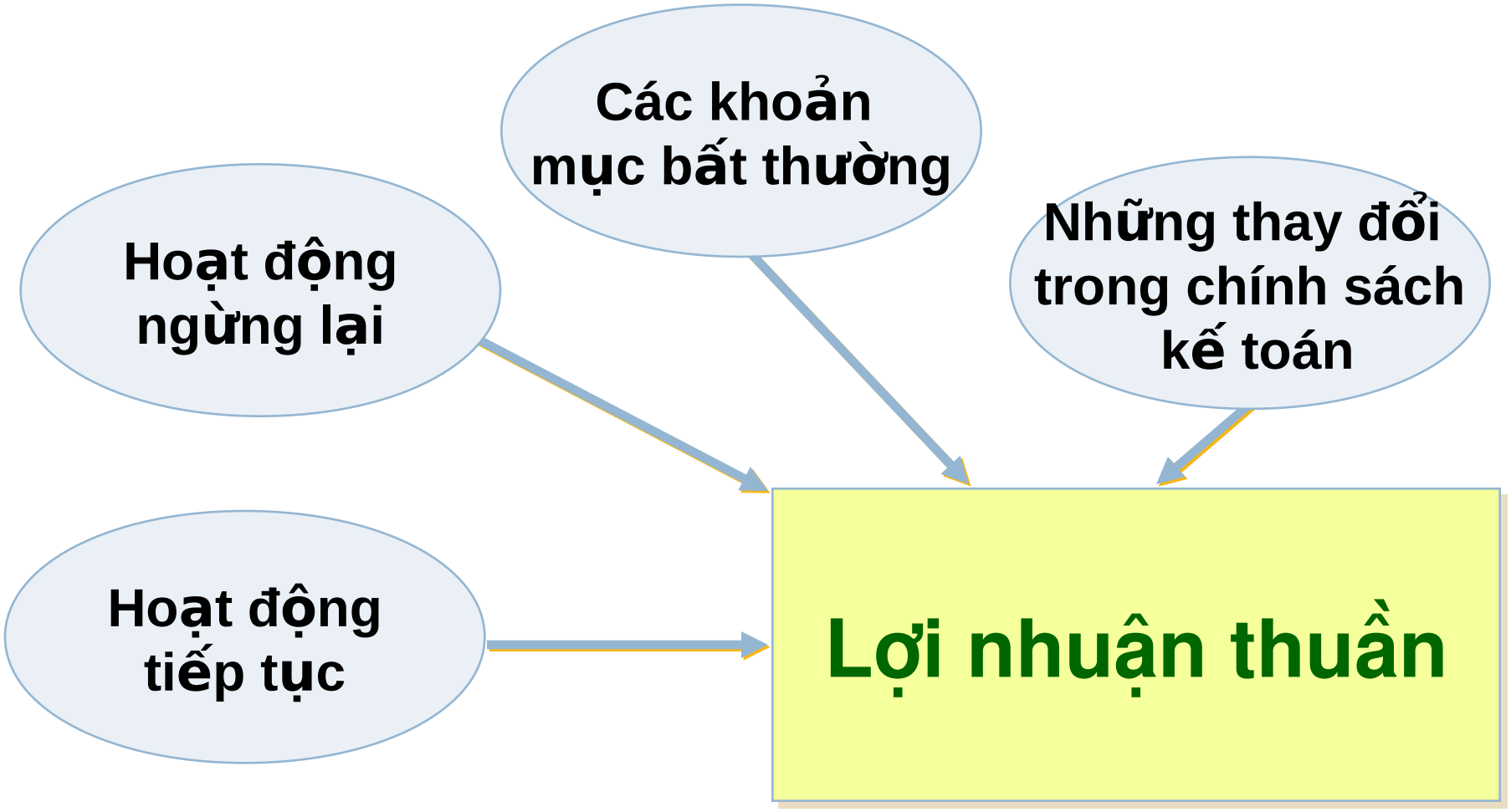

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Campus, Inc. Báo cáo kết quả kinh doanh (trích) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2010		
Lợi nhuận từ các hoạt động tiếp tục		$ 1,389,500
Hoạt động không tiếp tục:		
Lợi nhuận kinh doanh của bộ phận Radio (net of $105,000 income taxes)	$ 420,000	
Lỗ thanh lý bộ phận Radio (net of $38,500 tax benefit)	(154,000)	266,000
Khoản mục bất thường:		
Lỗ do thảm họa động đất (net of $157,500 tax benefit)		(630,000)
Lợi nhuận thuần		$ 1,025,500

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

- Cung cấp thông tin về việc tạo ra tiền và sử dụng tiền trong kỳ.

Dòng tiền vào — **Dòng tiền ra** = **Tiền thuần tăng (giảm) trong kỳ**

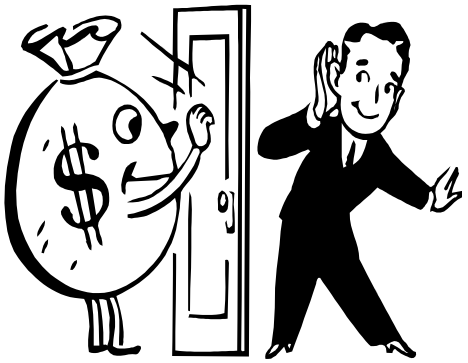

THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Dòng tiền lưu chuyển trong 3 loại hoạt động.

Công ty XYZ
Báo cáo lYu chuy□ n ti□ n t□
Năm 2009

I.	LYu chuy□n ti□n t□ HĐKD	$ XXX
II.	LYu chuy□n ti□n t□ HĐ đ□u tY	XXX
III.	LYu chuy□n ti□n t□ HĐ tài chính	XXX
LYu chuy□ n ti□ n thu□ n trong kỳ		**$ XXX**
C□ ng: Ti□ n t□ n đ□ u kỳ		**XXX**
Ti□ n t□ n cu□ i kỳ		**$ XXX**

DÒNG TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Là dòng tiền liên quan tới các hoạt động kinh doanh hàng ngày và tạo ra doanh thu chủ yếu của doanh nghiệp.

Dòng tiền vào

- Thu từ khách hàng

Dòng tiền ra

- Tiền lương và tiền công
- Thanh toán cho nhà cung cấp
- Nộp thuế
- Tiền lãi đi vay

DÒNG TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Dòng tiền vào

- Bán tài sản cố định
- Bán cổ phiếu đầu tư dài hạn
- Thu hồi nợ cho vay (gốc)
- Cổ tức nhận được
- Tiền lãi cho vay

Dòng tiền ra

- Mua tài sản cố định
- Mua cổ phiếu đầu tư dài hạn
- Mua trái phiếu, cho vay

Là dòng tiền liên quan tới các hoạt động mua bán TSCĐ và đầu tư dài hạn.

DÒNG TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Là dòng tiền liên quan tới các hoạt động thay đổi về qui mô và kết cấu của vốn chủ sở hữu và vốn vay của doanh nghiệp.

Dòng tiền vào

- Phát hành cổ phiếu
- Phát hành trái phiếu
- Vay ngắn hạn và dài hạn

Dòng tiền ra

- Trả cổ tức
- Mua cổ phiếu quĩ
- Trả lại các khoản vay
- Chủ sở hữu rút vốn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ - VÍ DỤ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Năm 2011		
Chỉ tiêu	**Công ty A**	**Công ty B**
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh doanh	-30	40
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư	20	0
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính	40	-10
Tổng lưu chuyển tiền thuần	**30**	**30**

Công ty nào hoạt động tốt hơn ?

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Là bản giải trình giúp người sử dụng hiểu rõ hơn về BCĐKT, BCKQKD & BCLCTT.
- Thông tin trình bày:

1. Các chính sách kế toán áp dụng
2. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trên BCTC
3. Biến động vốn chủ sở hữu
4. Các thông tin khác

THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRÊN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Các chính sách kế toán áp dụng
  - Nguyên tắc & phương pháp khấu hao TSCĐ
  - Nguyên tắc & phương pháp tính giá hàng tồn kho
  - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRÊN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Các thông tin bổ sung cho các khoản mục trên BCTC
  - Thông tin chi tiết về từng nhóm TSCĐ
  - Giá trị thị trường của TSCĐ
  - Nguyên nhân biến động tăng TSCĐ
  - Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán
  - Chi tiết các khoản vay

THÔNG TIN TRÌNH BÀY TRÊN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Biến động vốn chủ sở hữu
- Các thông tin khác
  - Các khoản nợ tiềm tàng
  - Các thông tin phi tài chính
  - Các sự kiện sau ngày lập BCTC (31/12)

3 NGUYÊN TẮC LẬP BCTC

- Nguyên tắc hoạt động liên tục
  - Đòi hỏi giám đốc DN cần đánh giá về khả năng hoạt động liên tục của DN để quyết định các BCTC có được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục không.
- Nguyên tắc cơ sở dồn tích
  - Phải lập BCTC theo cơ sở kế toán dồn tích, trừ các thông tin liên quan đến luồng tiền

NGUYÊN TẮC LẬP BCTC

- Nguyên tắc nhất quán
  - Trình bày & phân loại các khoản mục trong BCTC phải nhất quán từ niên độ này sang niên độ khác.
- Nguyên tắc trọng yếu và tập hợp
  - Khoản mục trọng yếu phải được trình bày riêng rẽ trên BCTC
  - Khoản mục không trọng yếu phải được trình bày tập hợp vào những khoản mục có cùng tính chất

NGUYÊN TẮC LẬP BCTC

- Nguyên tắc bù trừ
  - Các khoản mục Tài sản & Nợ phải trả trình bày trên BCTC không được phép bù trừ (trừ khi có qui định riêng).
  - Doanh thu và Chi phí chỉ được phép bù trừ khi có qui định tại các chuẩn mực riêng.
- Nguyên tắc có thể so sánh
  - Số liệu trên BCTC kỳ này cần được trình bày tương ứng với các số liệu trên các BCTC kỳ trước.

LẬP BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Công ty XYZ Mẫu số B 01 - DN

Số 1234 Đường Giải Phóng

Q. Hai bà Trưng - Hà Nội

Tel. 04.8691067

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: 1000đ

TÀI SẢN	mã số	thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN				
B. TÀI SẢN DÀI HẠN				
TỔNG CỘNG TÀI SẢN				

NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ				
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU				
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN				

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

LẬP BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Công ty XYZ
Số 1234 Đường Giải Phóng
Q. Hai bà Trưng - Hà Nội
Tel. 04.8691067

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: 1000đ

CHỈ TIÊU	mã số	thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ				
2. Các khoản giảm trừ				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ				
4. Giá vốn hàng bán				
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ				
6. Doanh thu hoạt động tài chính				
7. Chi phí tài chính				
trong đó : chi phí lãi vay				
8. Chi phí bán hàng				
9. Chi phí QLDN				
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				
11. Thu nhập khác				
12. Chi phí khác				
13. Lợi nhuận khác				
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế				
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành				
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN				
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu				

LẬP BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

- Phương pháp trực tiếp
  - Sử dụng số liệu chi tiết TK 111, 112 để trình bày theo từng nội dung thu, chi.
- Phương pháp gián tiếp
  - Điều chỉnh từ lợi nhuận trong kỳ về số tiền tăng, giảm trong kỳ.

Dòng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính đều phải áp dụng phương pháp trực tiếp.

Lợi nhuận thuần & lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD

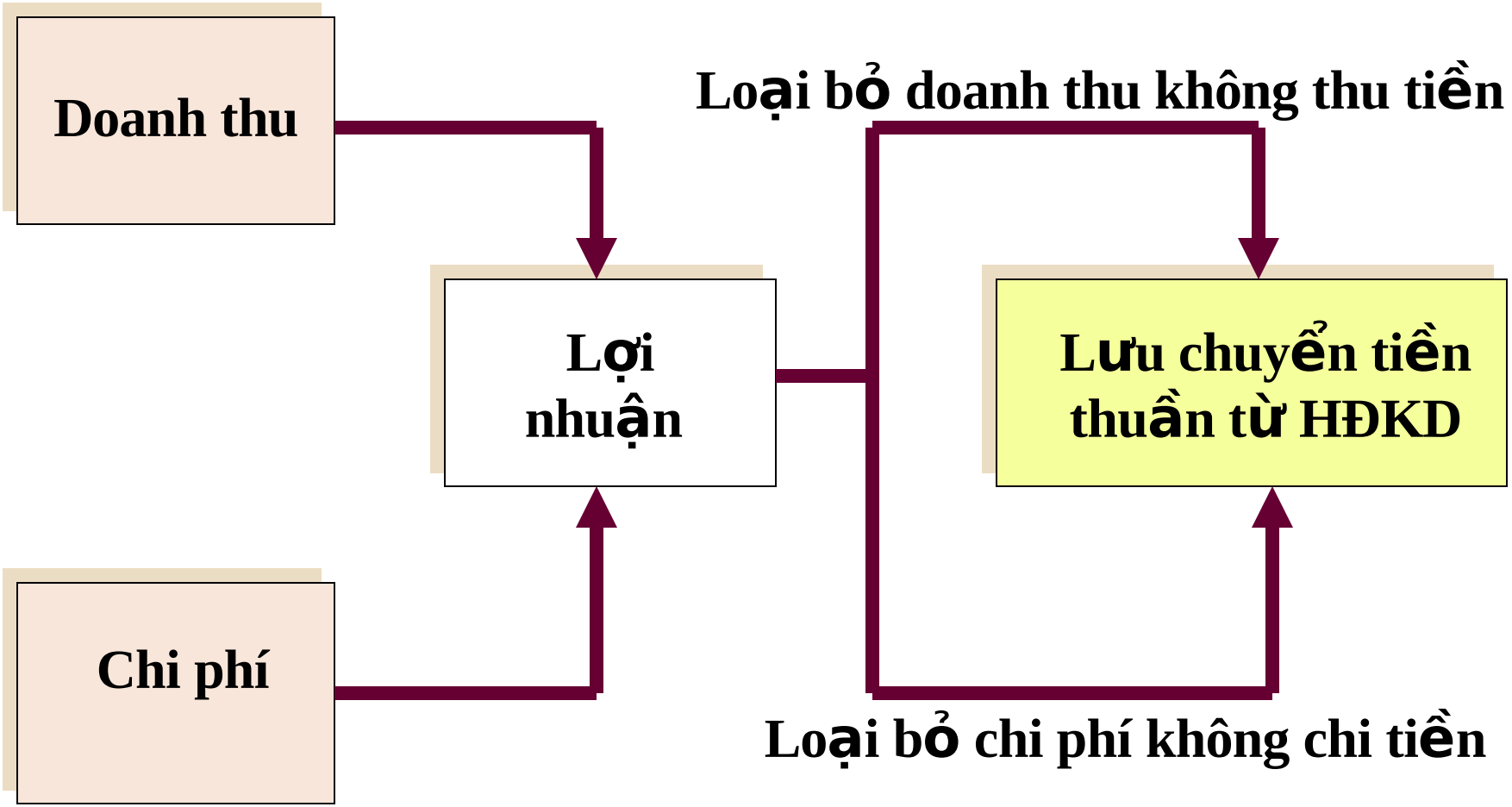

Lưu chuyển tiền từ HĐKD
(Phương pháp gián tiếp)

Lợi nhuận trước thuế

Cộng

- Chi phí không chi tiền
- Lỗ của các hoạt động khác (ngoài HĐKD)
- Biến động giảm TS ngắn hạn
- Biến động tăng Nợ ngắn hạn

Trừ

- Lãi của các hoạt động khác (ngoài HĐKD)
- Biến động tăng TS ngắn hạn
- Biến động giảm Nợ ngắn hạn

Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD

LẬP BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Công ty XYZ Mẫu số B 02 - DN

Số 1234 Đường Giải Phóng

Q. Hai bà Trưng - Hà Nội

Tel. 04.8691067

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2008

Đơn vị tính: 1000đ

CHỈ TIÊU	mã số	thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I, Lưu chuyển tiền từ hoạt đông kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế				
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ				+
Các khoản dự phòng				+ / (-)
Lãi, lỗ chênh lệc tỷ giá hối đoái chưa thực hiện				- / (+)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư				- / (+)
Chi phí lãi vay				+
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi của vốn lưu động				
Tăng, giảm các khoản phải thu				- / (+)
Tăng, giảm hàng tồn kho				- / (+)
Tăng, giảm chi phí trả trước				- / (+)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phả				+ / (-)
Tiền lãi vay đã trả				-
Thuế TNDN đã nộp				-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				

LẬP BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	mã số	thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ				-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ				+
3. Tiền chi cho vay				-
4. Tiền thu hồi nợ cho vay				+
5. Tiền chi đầu tư chứng khoán dài hạn				-
6. Tiền thu từ bán chứng khoán đầu tư dài hạn				+
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia				+

LẬP BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	mã số	thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp				+
2. Tiền chi cho việc thu hồi cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp				-
3. Tiền thu từ vay ngắn hạn, dài hạn				+
4. Tiền chi trả nợ (gốc) vay				-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính				-
6. Tiền chi trả cổ tức				-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính				

LẬP BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Công ty XYZ Mẫu số B 02 - DN

Số 1234 Đường Giải Phóng

Q. Hai bà Trưng - Hà Nội

Tel. 04.8691067

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2008

Đơn vị tính: 1000đ

CHỈ TIÊU	mã số	thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ				
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ				
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ'				
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ				

Kết thúc chương 1